|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# Số: 31 /SKHCN-KH *Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 01 năm 2017*

# V/v chuẩn bị hồ sơ đề tài, dự án

KH&CN cấp tỉnh năm 2017

Kính gửi: ……………………………………………………………

……………………………………………………………………………..

Thực hiện Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Phê duyệt danh mục và giao nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2017. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý đơn vị có tên trong Danh mục đính kèm, chuẩn bị Hồ sơ đề tài, dự án KH&CN để trình Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh xét duyệt.

**Hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đăng ký chủ trì;

- Thuyết minh đề tài, dự án;

- Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì;

- Lý lịch khoa học của các cá nhân đăng ký chủ trì và phối hợp thực hiện;

- Văn bản xác nhận sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của đơn vị và các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (trong trường hợp có huy động kinh khí từ nguồn khác);

Lưu ý: Các văn bản trong Hồ sơ phải có xác nhận (đóng dấu) của tổ chức và chữ ký của cá nhân đăng ký chủ trì.

**Số lượng hồ sơ:** gồm 01 bản gốc và 10 bản sao:

**Nơi nhận hồ sơ:** Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh, số 142 đường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh

**Thời gian nhận hồ sơ:** chậm nhất đến ngày 10/4/2017.

Các biểu mẫu được đăng tài trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh, địa chỉ truy cập: [http://www.skhcn.hatinh.gov.vn](http://www.khcnhatinh.gov.vn)

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý khoa học – Sở KH&CN; Điện thoại: 0393 858211, hoặc 0913368465; E-mail: phongqlkhhatinh@gmail.com

***Nơi nhận:***  **GIÁM ĐỐC**

- Các đơn vị trong danh mục;

- Lưu: VT, QLKH.

## 

## Đỗ Khoa Văn

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN CẤP TỈNH GIAO TRỰC TIẾP CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số: 31 /SKHCN-KH, ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | Tên nhiệm vụ | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | Mục tiêu và nội dung | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | **Đề tài:** Nghiên cứu đặc điểm dịch tể học, lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh ung thư vú ở phụ nữ tại Hà Tĩnh | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh | **Mục tiêu:** Xác địnhđặc điểm dịch tể học, lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh ung thư vú ở phụ nữ tại Hà Tĩnh, từ đó đề xuất các giải pháp để phòng ngừa, kiểm soát bệnh ung thư vú ở phụ nữ Hà Tĩnh.  **Nội dung:** Nghiên cứu xác định lỷ lệ mắc bệnh ung thư vú ở phụ nữ trong cộng đồng dân cư tại Hà Tĩnh; Nghiên cứu đặc điểm dịch tể học, lâm sàng và các yếu tố liên quan đến bệnh ung thư vú ở phụ nữ tại Hà Tĩnh (chú trọng các yếu tố mới); Nghiên cứu đề xuất các giải pháp để phòng ngừa, kiểm soát bệnh ung thư vú ở phụ nữ Hà Tĩnh; Xây dựng kế hoạch phổ biến ứng dụng kết quả trong cộng đồng cư dân Hà Tĩnh. | 2017-2018 |
| 2 | **Đề tài:** Nghiên cứu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại Hà Tĩnh | Hội đồng nhân dân tỉnh | **Mục tiêu:** Đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế đảm bảo cho hoạt động của Đại biểu HĐND; tăng cường kỹ năng hoạt động cho Đại biểu HĐND và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Đại biểu HĐND các cấp ở Hà Tĩnh.  **Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động của Đại biểu HĐND các cấp hiện nay ở Hà Tĩnh, xác định những mặt tồn tại hạn chế và nguyên nhân; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đại biểu HĐND các cấp ở Hà Tĩnh đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. | 2017-2018 |
| 3 | **Đề tài:** Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu GIS các nguồn thải điểm phục vụ công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường tỉnh Hà Tĩnh | Trường Đại học Hà Tĩnh | **Mục tiêu:** Thiết lập được cơ sở dữ liệu GIS về các nguồn thải điểm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo đủ độ tin cậy để giám sát diễn biến phát thải từ các nguồn thải, phục vụ thuận lợi công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường ở địa phương và cung cấp thông tin cho những nghiên cứu đánh giá tác động của các nguồn ô nhiễm điểm đến môi trường và sức khoẻ cộng đồng.  **Nội dung:** Thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích, đánh giá các thông tin/dữ liệu từ các nguồn thải điểm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Thiết lập các hệ số phát thải đối với các tác nhân ô nhiễm chính và các chất độc (nếu có) như các kim loại độc ... Thiết lập cơ sở dữ liệu GIS trên bản đồ số hoá 1:100.000 của địa phương về các nguồn thải điểm, bao gồm các thông tin: loại hình nguồn thải, đặc điểm hoạt động của nguồn, công suất hoạt động, lưu lượng thải, tải lượng các chất ô nhiễm chính và chất độc (nếu có) phát thải từ nguồn, nơi nhận thải…. ; tổng tải lượng phát thải từ mỗi loại hình hoạt động; tổng tải lượng phát thải vào mỗi vùng môi trường… Đề xuất chương trình quan trắc các nguồn thải, các phòng thí nghiệm tham gia quan trắc, quản lý dữ liệu quan trắc…. và các giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường. Tập huấn và chuyển giao cho các cán bộ quản lý môi trường của địa phương, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu GIS về các nguồn thải. | 2017-2018 |
| 4 | **Dự án:** Nghiên cứu hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác và chế biến bèo tây làm nguyên liệu trồng nấm và sản xuất phân hữu cơ vi sinh trên địa bàn Hà Tĩnh | Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế | **Mục tiêu:** Khai thác, sử dụng bèo tây làm nguyên liệu trồng nấm và sản xuất phân hữu cơ vi sinh, góp phần khắc phục “vấn nạn bèo tây” gây tổn hại đến các công trình thủy lợi tại Hà Tĩnh. Chuyển giao quy trình sản xuất nấm rơm, nấm linh chi và nấm sò tím đạt hiệu suất cao và ổn định trên cơ chất bèo tây.  **Nội dung:** Nghiên cứu hoàn thiện và chuyển giao công nghệ hệ thống vớt bèo tự động, băm bèo và ép bèo thành khối đạt hiệu suất cao, dễ dàng cơ động. Nghiên cứu hoàn thiện và chuyển giao quy trình sản xuất nấm linh chi, nấm rơm, nấm sò tím với các chủng nấm mới; sản xuất phân hữu cơ vi sinh trên nguyên liệu bèo tây cho các đơn vị và cá nhân trong tỉnh với các chủng vi sinh vật có khả năng phân giải hữu cơ nhanh. Xây dựng mô hình chuổi: vớt, băm bèo, ép bèo thành khối, xử lý nguyên liệu, đóng bịch, cấy giống, chăm sóc, thu hái nấm linh chi, nấm rơm, nấm sò tím và sản xuất phân ủ hữu cơ vi sinh. Theo dỏi, đánh giá và xây dựng phương án ứng dụng tại các địa phương trong tỉnh. | 2017-2018 |
| 5 | **Đề tài:** Nghiên cứu xây dựng phần mềm và bộ tiêu chí đánh giá chính quyền điện tử các cấp phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Thông tin và truyền thông | **Mục tiêu:** Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chính quyền điện tử cấp xã, huyện và các sở, ban, ngành, đồng thời xây dựng phần mềm hỗ trợ quá trình tổ chức đánh giá, quản lý kết quả phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và hoạch định chiến lược xây dựng chính quyền điện tử các cấp.  **Nội dung:** Khảo sát thực tế triển khai chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh và so sánh với mô hình chính quyền điện tử quốc gia; Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chính quyền điện tử các cấp theo mô hình chính quyền điện tử; Xây dựng phần mềm hỗ trợ quá trình tổ chức đánh giá và công tác quản lý nhà nước về xây dựng chính quyền điện tử; Tổ chức đánh giá thí điểm trên phạm vi toàn tỉnh. | 2017-2018 |
| 6 | **Dự án:** Ứng dụng công nghệ sản xuất giá thể dinh dưỡng trồng rau, hoa từ bã nấm và phế phẩm nông nghiệp tại thành phố Hà Tĩnh | Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh | **Mục tiêu:** Sản xuất giá thể dinh dưỡng trồng rau, hoa từ bã nấm và phế phẩm nông nghiệp nhằm cung cấp rau sạch, thỏa mãn nhu cầu trồng và thưởng thức hoa của các hộ gia đình ở đô thị.  **Nội dung:** Hoàn thiện quy trình sản xuất giá thể dinh dưỡng trồng rau, hoa từ bã nấm và phụ phẩm nông nghiệp; Tổ chức sản xuất 10 tấn giá thể dinh dưỡng và xây dựng mô hình trồng rau trên giá thể dinh dưỡng tại 30 hộ gia đình tại thành phố Hà Tĩnh; Đánh giá hiệu quả, quảng bá nhân rộng mô hình; Công bố chất lượng giá thể từng bước đưa vào sản xuất hàng hóa cung cấp cho nhu cầu sử dụng trong và ngoài tỉnh | 2017-2018 |
| 7 | **Đề tài:** Nghiên cứu xây dựng và tích hợp phần mềm quản lý dữ liệu tổng hợp về hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Công ty TNHH Phần mềm Phi Long – Hà Tĩnh | **Mục tiêu:** Xây dựng và tích hợp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu tổng hợp hộ gia đình trên toàn tỉnh phục vụ công tác quản lý của các ngành các cấp, nhằm giảm tải khối lượng công việc, thời gian, nhân lực và thủ tục hành chính cho các ban, ngành, doanh nghiệp và người dân trên địa bản; tăng chất lượng và độ chính xác của các báo cáo, thống kê liên quan đến hộ gia đình.  **Nội dung:** Xây dựng phương pháp thu thập thông tin tổng hợp về hộ gia đình; Tổ chức khảo sát, phân tích, đánh giá, số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu tổng hợp về hộ gia đình trên địa bàn; Xây dựng cơ chế quản lý, cập nhật thông tin; cơ chế phối hợp xác thực, tra cứu thông tin theo luồng phân cấp của các ban, ngành chuyên môn; Thiết kế xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu thông tin tổng hợp về hộ gia đình trên toàn tỉnh; Tích hợp các phần mềm đã có ở các ngành theo hướng tiện ích, tiên tiến, hiệu quả; Đánh giá hiệu quả, tiện ích và đề xuất phương án ứng dụng đối với các ban, ngành có liên quan. | 2017-2018 |
| 8 | **Dự án:** Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình nuôi thương phẩm một số loài cá đặc sản có giá trị kinh tế cao bằng công nghệ lồng nhựa HDPE chi phí thấp trên hồ chứa tại Hà Tĩnh | Công ty TNHH 1 TV Dịch vụ và Công nghệ Nuôi trồng thủy sản – Nghệ An | **Mục tiêu:** Xây dựng thành công mô hình nuôi một số loài cá đặc sản có hiệu quả kinh tế bằng công nghệ lồng nuôi cá bằng nhựa chi phí thấp nhằm phát triển nghề nuôi cá lồng trên hồ, đập và khai thác có hiệu quả tiềm năng sẵn có của địa phương, góp phần tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống cho người dân vùng lòng hồ tại Hà Tĩnh.  **Nội dung: -** Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện dự án;  - Đào tạo, chuyển giao công nghệ nuôi cá leo, cá trắm đen, trắm giòn, chép giòn bằng lồng nhựa HDPE chi phí thấp, bao gồm: Quy trình kỹ thuật thiết kế, vận hành hệ thống lồng nuôi cá bằng nhựa HDPE chi phí thấp trên hồ, đập lớn; Quy trình kỹ thuật tuyển chọn và vận chuyển cá giống; Quy trình kỹ thuật nuôi và phòng trừ bệnh cho cá;  - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm (dự kiến: cá leo, cá trắm đen, trắm giòn, chép giòn) trong lồng nhựa HDPE chi phí thấp trên hồ đập (*địa điểm sẽ được chọn sau khi dự án được phê duyệt*) với quy mô 1000 m3 (10 ô lồng thể tích 100m3/lồng);  - Theo dỏi, đánh giá và xây dựng phương án nhân rộng mô hình. | 2017-2018 |
| 9 | **Dự án:** Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm chim Yến tại xã Nam Hương – Thạch Hà | Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN huyện Thạch Hà | **Mục tiêu:** Chuyển giao công nghệ và xây dựng thành công mô hình nuôi và kinh doanh chim Yến tại xã Nam Hương, huyện Thạch Hà; Tạo cơ sở khoa học để phát triển nghề nuôi chim Yến tại Hà Tĩnh trong những năm tới.  **Nội dung:** Thu thập và khẳng định lại một số tài liệu về đặc trưng sinh học của chim Yến tại tỉnh Hà Tĩnh; Chuyển giao và tiếp nhận công nghệ dẫn dụ chim yến bằng âm thanh, công nghệ nuôi chim yến trong nhà để lấy tổ; Điều tra, khảo sát khu vực kiếm ăn, đường chim bay, khả năng làm tổ trên đất liền ở tỉnh Hà Tĩnh và lựa chọn vị trí, địa điểm xây nhà cho chim trú ngụ; Thiết kế và xây dựng một nhà nuôi chim Yến đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thành việc dẫn dụ chim Yến về sống trong nhà; Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để quản lý, bảo tồn và phát triển đàn chim Yến trong nhà tại Hà Tĩnh. | 2017-2018 |
| 10 | **Đề tài:** Điều tra, đánh giá một số loài động thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng tại Vườn quốc gia Vũ Quang và đề xuất các giải pháp bảo tồn | Vườn Quốc gia Vũ Quang | **Mục tiêu:** Đánh thực trạng và đưa ra giải pháp bảo tồn, phát triển một số loài động, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng tại Vườn quốc gia Vũ Quang, nhằm mục tiêu bảo tồn các nguồn gen quý và khai thác sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Vườn quốc gia Vũ Quang.  **Nội dung:** Điều tra, xác định thành phần, số lượng và phân bố của một số loài động thực vật nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn; Nghiên cứu nguyên nhân làm suy giảm các loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; Xây dựng chương trình giám sát đa dạng sinh học ngắn hạn và dài hạn; Xây dựng bản đồ phân bố các loài động, thực vật quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng tại khu vực có vịt trí tọa độ cụ thể; Đề xuất các giải pháp khả thi để bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên thiên nhiên quý hiếm ở Vườn quốc gia Vũ Quang. | 2017-2018 |
| 11 | **Đề tài:** Nghiên cứu thử nghiệm thiết bị tia cực tím khử trùng nước cho ao nuôi tôm tại Hà Tĩnh | Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN huyện Cẩm Xuyên | **Mục tiêu:** Ứng dụng thành công thiết bị tia cực tím khử trùng nước cho ao nuôi tôm tại Hà Tĩnh nhằm hạn chế dịch bệnh, góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả tôm nuôi tại Hà Tĩnh.  **Nội dung:** Nghiên cứu,thiết kế và lắp đặt thiết bịtia cực tím khử trùng nước phù hợp cho ao nuôi tôm; Triển khai thử nghiệm thiết bị khử trùng nước cho ao nuôi tôm tại Hà Tĩnh; Theo dỏi, điều chỉnh quy trình vận hành phù hợp với quy mô ao nuôi; Đánh giá hiệu quả thiết bị và đề xuất phương án ứng dụng nhân rộng vào sản xuất. | 2017-2018 |